

## Hiên Sĩ - Đạo Sĩ - Ba Vua Tới Máng Cỏ Chúa Hải Đồng.

### Họ Là Ai ?



Mùa Giáng Sinh- Mùa Noel, những từ ngữ quá quen thuộc với người Việt, bất kể thuộc thành phần, tôn giáo nào, đều mang tâm thức là mùa của vui tươi, hạnh phúc hay rất lãng mạn trong tình yêu đôi lứa. Đặc biệt người tín hữu công giáo.

Họ trưng bày cảnh đêm Giáng Sinh với máng cỏ, trong đó có ba nhân vật chính : Mẹ maria, Thánh Giuse, Chúa Hải Đồng. Chung quanh có bò, chiên, lừa, các mục đồng. Sau đêm mừng lễ Giáng Sinh trong máng cỏ xuất hiện thêm ba nhân vật gồm : Ông da đen. Ông da trắng, Ông da vàng. Ba nhân vật này ngày xưa chúng tôi được quý Cha, quý Thầy, quý Sơ, những người hướng dẫn về giáo lý cho biết, đó là Ba Vua tới thờ lạy chúa Hải Đồng Giêsu. Sau này và mãi cho tới hôm nay tháng 12- 2018, tất cả các sách phúc âm công giáo đều dịch là ba Hiền sĩ, hay Đạo sĩ để từ phương Đông tới Gierasalam theo thánh sử Mathew.. Qua sách, báo, Internet ngày nay, tìm hiểu thêm chúng ta còn thấy tên của từng người. và còn là cho là biểu tượng cho ba châu lục : Châu Phi (Ông da đen). Châu Á (Ông da vàng), Trung Đông (Ông da trắng). Nhưng đó chỉ là phần ngoại sử. Nó mang tính suy đoán hay dẫn giải theo cảm tính. Tựu trung, tôi vẫn lẩn quẩn, thắc mắc câu hỏi "Chính thực họ là ai " ? và chưa được giải thích một cách rõ ràng. Vì thời Chúa Giáng trần, người Do Thái và một số quốc gia đã có sử sách ghi chép.

Ba nhà Hiền sĩ, Đạo sĩ, họ là ai? thuộc quốc gia nào ? Họ tới với tánh cách cá nhân hay đại diện cho tầng lớp quý tộc vua chúa nào ?. Tại sao họ lại theo dấu ngôi sao lạ tới Do Thái ? Giải đáp được những câu hỏi đó, chúng ta sẽ hiểu được một phần nào giá trị thiêng liêng cao quý của ngày lễ Giáng Sinh. Đồng thời biết được chân tướng của ba vị Đạo Sĩ kia.

Trước tiên xin khẳng định. Tôi không phải nhà thần học, cũng không là một nhà khảo cổ. Tôi chỉ dựa vào lịch sử theo Cựu Ước, người Thiên Chúa Giáo gọi là Thánh Kinh Cựu Ước và đó cũng là cuốn sử của Do Thái thời xa xưa, hòng tìm hiểu thêm về Ba Vua, Hiền Sĩ, Đạo Sĩ mà thôi. Do đó những gì thuộc về huyền nhiệm và tín lý, là một giáo hữu trong cộng đoàn của giáo hội tôi luôn tuân thủ mọi điều giáo hội chỉ dạy và ấn định. Với chủ đề của bài viết, tôi sẽ đi vào phần cốt lõi là đi theo dấu chân của Cựu Ước cộng với lịch sử địa dư hiện đại để tìm hiểu chân tướng thật sự của ba nhân vật : Ba Vua, Hiền sĩ, Đạo sĩ.

Theo phúc âm thánh Mathew : *Vậy khi Chúa Jesu đã sinh ra tại Bethlehem đất họ Juda, đời vua Herode, thì có ba vua từ Phương Đông đến thành Jerusalem (Math 2,1)*. Vậy ba vua đó là ai ? Các bản dịch Thánh Kinh Mỹ gọi họ là Magi. Các bản dịch của Việt Nam là : Đạo sĩ, Hiền sĩ, Thầy Chiêm Tinh....Lục tìm trên Net tôi gặp các bài viết như sau:

I- Câu Mt 2,1 trong bản Nova Vulgata là: "*Cum autem natus esset Iesus in Bethlehem Iudaeae in diebus Herodis regis, ecce Magi ab oriente venerunt Hierosolymam*".

Trong tiếng Latinh: **magi** là số nhiều của **magus** - có nghĩa là phù thủy (sorcerer), pháp sư (magician), nghĩa là người sử dụng các sức mạnh bí ẩn của tự nhiên để tạo ảnh hưởng đến các sự kiện và thực hiện những kỳ công. Thuật từ này xuất phát từ tiếng Hy Lạp: **magoi** là số nhiều của **magos** - nghĩa là người thuộc hàng tư tế và có học thức (thế kỷ IV TCN). Nhưng từ này có nguồn gốc từ ngôn ngữ Ba Tư cổ (thế kỷ VII TCN): **magush**, và thậm chí có thể phát sinh từ ngôn ngữ Tiền-Ấn-Âu (khoảng thế kỷ III TCN): **magh**(đt.) nghĩa là có khả năng, có quyền lực. Trong tiếng Anh (từ thế kỷ XIII), từ này phát sinh ra từ **magician** (thuật sĩ, thầy pháp, thầy phù thủy, nhà ảo thuật), ngày nay thường được hiểu theo nghĩa xấu, nhưng trong nguyên ngữ thì không phải như vậy

## 2. Magi = ba vua?

Cha Cố Chính Linh (1916) dịch câu Mt 2,1: "*Vậy khi Đức Chúa Jêsu đã sinh ra ở Bethlehem đất họ Juda, đời vua Hêrôđê, thì có ba vua ở phương Đông đến thành Jerusalem*" và ngài chú thích: "*Từ thuở xưa trong Hội Thánh vốn đoán các bác sĩ ấy là ba vua - PSAL. LXVIII, 30-32; ISAIA LXIX,7; LX,3-10 - Ông thánh Beda dạy rằng: Tên ba vua ấy là Caspar, Melchior, Balthasar*" 8].

Thực ra, magi được gọi là "ba vua" là do các tác giả Kitô giáo, khoảng thế kỷ III, liên kết các ngài với câu Tv 72,11: "*Mọi quân vương phủ phục trước bệ rồng*" [9]. Ngoại trừ Tertullian (Adv. Marcion, III, xiii) nói rằng các ngài "gần như là những vị vua (fere reges)", không có giáo phụ nào nói rằng các ngài là vua, và như vậy cũng phù hợp với những kết luận từ các chứng cứ ngoài Thánh Kinh của Philon, Herodotus (History I, ci) và Strabo (XI, ix, 3) [10].

### 3. Magi = Các đạo sĩ?

Ủy ban Giám mục về Truyền bá Phúc Âm (1973), Cha Nguyễn Thế Thuấn (1976) và Cha An Sơn Vị (1983) dịch "magi" là "đạo sĩ". Chúng ta có thể hiểu là từ này theo nghĩa rộng là "người xuất gia tu hành", như thế cũng đúng với "magi" như đã nói trên.

### 4. Magi = các nhà chiêm tinh?

Nhóm Phiên Dịch CGKPV xưa nay vẫn dùng từ "nhà chiêm tinh" để chỉ các vị *magi*. Quả thực magi cũng là những nhà chiêm tinh ( trích từ Wikipedia)

Qua một số sách vở và bài viết dẫn chứng trên, chúng ta thấy các tác giả bài viết chỉ giải thích về tên của họ, mà không nêu rõ được họ là ai, thuộc dòng tộc nào, quốc gia nào ở Phương Đông. Và chắc chắn họ không phải là Vua. Sau này còn cho họ tên : *Caspar, Melchior, Balthasar*" và kháo cho họ là đại diện của Phi Châu (ông màu da đen), Á Châu (Ông màu da vàng) và Trung Đông (Ông màu da trắng) như trình bày ở trên

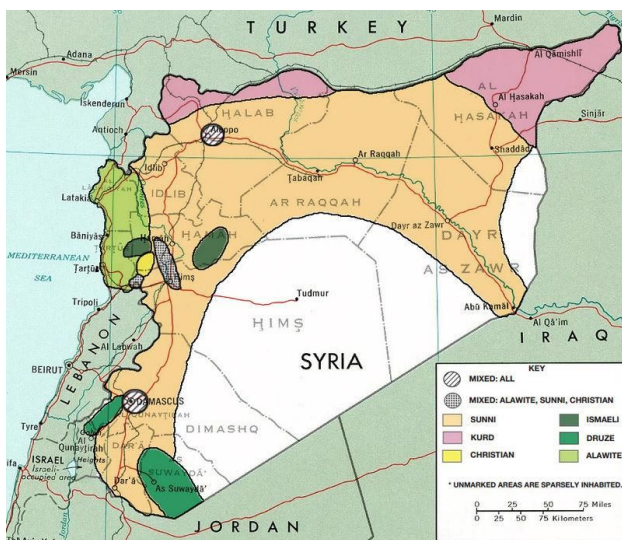
Đọc lại đoạn phúc âm của thánh Mathew : "*Vậy khi Đức Chúa Jêsu đã sinh ra ở Bethlehem đất họ Juda, đời vua Hêrôđê, thì có ba vua ở phương Đông đến thành Jerusalem*" [1] (Mt 2,1).

Đoạn thánh kinh trên chúng ta nên chú ý tới câu : ***Có ba vua ở Phương Đông tới.*** Câu này xác định rõ ràng ba ông Vua ( Magi) đến từ Phương Đông. Còn lễ vật họ dâng cho Chúa hài Đồng là : Vàng, Nhũ Hương, Mộc Dục; Phần này cũng nên bàn thêm về biểu tượng của các lễ vật: Vàng chỉ sự giàu sang, quý phái dành cho vua chúa. Ý tưởng chúa Hài nhi là Vua. Nhũ Hương, loại hương liệu dùng trong các nghi thức tế lễ, dâng hiến thần linh trong đền thờ. Biểu tượng cho bản tính thiêng liêng, cao trọng của Chúa Hài Nhi. Mộc Dục là các loại cây chữa bệnh. Người Việt chúng ta gọi là dược thảo, biểu tượng cho bản tính loài người của Chúa khi xuống thế. Vì mang bản tính loài người nên cha mẹ và Chúa Jesu nhiều khi cũng phải dùng tới khi trở trời, trái gió bị cảm cúm, đau đầu, sổ mũi. v.v

Nhưng trong bài này trọng tâm là tìm hiểu ba ông Vua, Hiền Sĩ, Đạo sĩ. Họ thuộc giòng giống nào ? Tại sao một vị vua dân Do Thái được sinh ra quá quan trọng đối với họ như thế ? Tất cả những câu hỏi ấy không thể nào trả lời một cách nghiêm túc nếu chúng ta không thuộc Cựu Ước cũng là lịch sử và địa chính trị của

dân Do Thái vào trước và cùng thời Chúa giáng trần.. Vậy để thống nhất, chúng ta nên tạm dùng từ Hiền Sĩ ( Magi) hay Đạo sĩ cho Ba Ông trong bài này..

Trước hết chúng ta tìm hiểu về địa chính trị của Do Thái thời Chúa Giêsu giáng thế. Theo phúc âm thánh Mathew, ba vị hiền sĩ đến từ Phương Đông. Không nói tới tên tuổi và thuộc đất nước nào. Xét về đại lý phương Đông của nước Do Thái thời đó là một vùng thuộc các giống dân gọi chung là Assyria ( xem bản đồ ). Vùng này hồi đó và mãi cho tới hôm nay và rất có thể mãi mãi hoàn toàn thù nghịch với Do Thái



Xem bản đồ chúng ta thấy các phương : Đông, Nam, Bắc của Do Thái thời đó toàn là những nước hay đế quốc thù ghét Do Thái. Vì kể từ khi Abraham đưa dòng họ từ Thành Ur tới Canna rồi từ Canna tới Egypt. Từ Egypt trở lại đất Canna . Họ bắt buộc phải tranh đấu một sống một còn với các giống dân chung quanh. Gây ra sự thù hằn, ganh ghét giữa dân Do Thái và các nước lân bang qua hai phương diện : Tranh giành lãnh thổ và niềm tin ( tôn giáo). Tất cả những nước bao quanh Do Thái . ở phương Đông gồm : Iraq, Iran, Jordan. Phương Bắc ; Syria , Phương Nam Egyp. Những nước đó họ đều thờ các vị Thần khác nhau tho niềm tin của từng quốc gia,, hoàn toàn không thống nhất. Thần của họ là những biểu tượng mang tính vật chất nhiều hơn là thiêng liêng. Ngược lại Do Thái thờ Đấng dựng nên muôn loài, là Đấng Tự Hữu (Yêhova). Ngài là chúa trời đất và muôn loài nên không mang tên rõ ràng, vô hình, vô tướng, biểu tượng bằng bốn chữ YHWH . Trong Kinh thánh phiên âm là đấng Yêhova hay Yahvê. (Kitô giáo gọi là Thiên Chúa hay Chúa Trời.) Tất cả những xung khắc về quyền lợi lãnh thổ và nhất là tín ngưỡng, đã dẫn tới sự thù địch truyền kiếp giữa họ và dân Israel, sau này là Do

Thái mãi cho tới ngày nay. Đặc biệt khi xuất hiện Kinh Cựu Ước. Trong đó người Do Thái luôn xem dân tộc mình là kẻ được Chúa chúc phúc, tuyển chọn, bao che, bênh vực. Các dân chung quanh bị người Do Thái khinh thường coi rẻ, bị gọi là dân ngoại, tội lỗi vì thờ các thần trần thế ô uế. Nên không được Chúa trời yêu thương, che chở. Những trận chiến ngoài phân tranh dành lãnh thổ, phần tôn giáo đó một vai trò rất qua trọng và gần như chủ yếu.

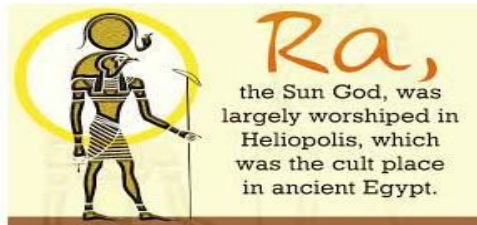
Qua những dòng lịch sử khái quát trên. Cho chúng ta co kết quả. Do Thái, từ ngàn xưa tới nay luôn bị bao bọc bởi các nước thù địch ở các phương Bắc, Đông và Nam. Ngoại trừ phía Tây là biển Địa Trung Hải. Từ đó cho phép chúng ta đặt nêu câu hỏi : Tại sao ba nhà Hiền Sĩ, Đạo sĩ thuộc các nước Phương Đông là những nước thù địch lại phải mất công đi tìm kiếm và dâng lễ vật cho một vị vua Do Thái mới sinh, một giống dân thù nghịch với đất nước họ từ ngàn xưa?. Việc làm ấy nào có lợi gì cho đất nước và chính cá nhân họ. Hơn nữa Do Thái thời đó còn dưới sự thống trị của người La Mã. Một đất nước hèn kém, nghèo nàn gần như sắp diệt vong. Nếu có hạ sinh được vị vua trong hoàng thành của Herode thì cũng chẳng khác chi bao vị vua vô tích sự khác. Hoặc nếu có sự xuất hiện một minh quân, cái thế, thì chỉ có lợi cho dân Do Thái, cũng đồng nghĩa với sự nguy hiểm cho các dân tộc lân bang và chính quốc gia của họ. Vậy việc gì họ phải đi tìm kiếm một vị vua của nước thù địch, rồi quỳ lạy và dâng hiến lễ vật. Như thế có nghịch lý và đồng nghĩa với tội phản bội tổ quốc, tổ tiên họ hay không ? Xuyên qua những dữ kiện ấy. Câu hỏi được đặt ra : " Thực sự Ba vị Đạo Sĩ đến từ Phương Đông là ai trong đoạn kinh thánh của Thánh Mathew ?. Họ thuộc giòng tộc nào, mà tôn quý, quỳ lạy một chú bé Do Thái nghèo hèn mơi hang bò lừa và cũng là kẻ thù nghịch của dân tộc họ ? Tìm được giải đáp cho câu hỏi này, cũng chính là đi tìm chân tướng thực của ba vị Magi.



Assur Deity



Thần của babilon



Các vị thần của Assyria, Babilon và Egypt

### Thân phận Ba vị Đạo sĩ Sĩ ấy là ai ?

Qua đoạn thánh kính của thánh Mathew. Thánh sử đã vẽ lại hình ảnh ba vị Đạo Sĩ tới kính viếng Chúa Hài Đồng : *Và kìa ngôi sao họ xem thấy ở Đông phương, lại đi trước họ, mãi cho tới nơi và đậu lại trên chỗ Hài Nhi ở. Lúc nhìn thấy ngôi sao, họ hết sức vui mừng. Và khi tiến vào nhà, họ đã gặp thấy Hài Nhi và Bà Maria Mẹ Người, và họ đã quỳ gối xuống sụp lạy Người. Rồi, mở kho tàng ra, họ đã dâng tiến Người lễ vật: vàng, nhũ hương và mộc dược. Và khi nhận được lời mộng báo đừng trở lại với Hêrôđê, họ đã qua đường khác trở về xứ sở mình ( Mt 2; 1-12)*

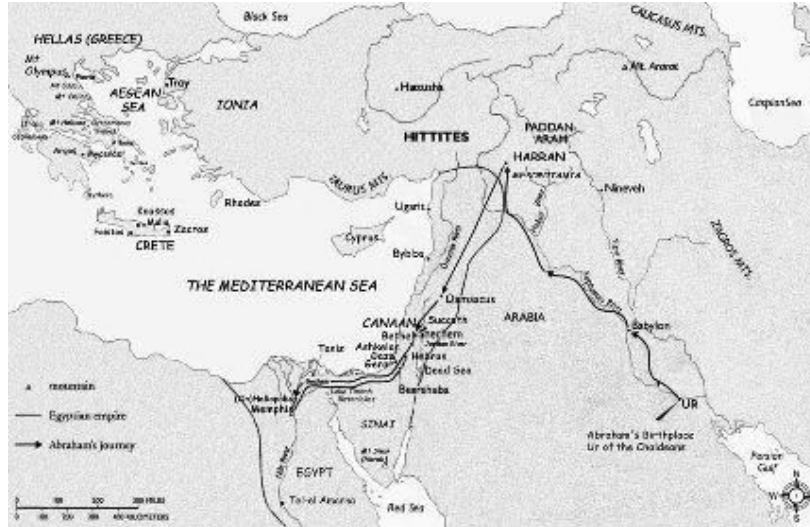
Khung cảnh ấy cho chúng ta thấy . Sự khiêm cung của ba vị **Đạo Sĩ đến từ Phương Đông** trước cảnh nghèo hèn của cha mẹ và bé hài nhi Do Thái. Chú bé đó lại là người không cùng chủng tộc tín ngưỡng với Họ. Đây là một sự kiện nghịch lý và lạ lùng chưa từng xảy ra . **Điều này càng chứng tỏ họ tuy đến từ các quốc gia Phương Đông, nhưng bản thân họ không phải là kẻ thù của người Do Thái và rất có thể họ là những người rất cảm tình với người Do Thái.** Sự cung kính và yêu thương của họ được thể hiện qua những lễ vật: Vàng , Nhũ Hương, Mộc Dược mà ý nghĩa của từng lễ vật đã nói tới ở phần trên. Vậy họ là ai ? Thân phận của họ thế nào ? Họ thuộc giòng giống nào ở phương trời xa xôi Phương Đông kia! Họ có giây mơ, rẽ má với dân Do Thái hay không ? . Vậy chúng ta nên đi vào cuốn Cựu Ước cũng là lịch sử của Do Thái để tìm chân tướng của họ, xem có liên quan gì tới giòng giống Do Thái hay không, Tại sao họ lại có một môi chân tình vô cùng kỳ lạ như thế !

## **Tóm Lược Lịch Sử Từ Khi Abraham bỏ Thành Ur Tới Khi Chúa Giáng Trần**

Khi Abraham rời bỏ thành Ur trên vùng đất thuộc đồng bằng cực nam Assyria ngày nay thuộc Iraq. Đồng bằng này được cấu tạo bởi hai dòng sông lớn vùng Assyria là Tigris và Euphrates. Một ngày, Abraham nghe tiếng gọi huyền bí của Thánh linh. Ngài hứa sẽ đưa ông và gia tộc về vùng Đất Hứa, nơi chảy ra sữa và mật ong. Đất hứa ấy ở đâu?, Abraham nào có biết. Nhưng tiếng nói ấy có một hấp lực kỳ lạ trong tâm trí. Ông bèn dẫn gia tộc rời bỏ thành Ur, lên đường qua các vùng hoang mạc, những khúc gập bờ sông Euphrates và Tigris. Nghỉ chân tại Harras rồi đi về hướng Tây Nam qua Damascus, đi thẳng về hướng Nam tới Bethel (đất Canna sau này). Sau đó vùng Bethel bị hạn hán, đói nghèo, Abraham dẫn gia tộc họ hàng qua Egypt kiếm sống. SARA, vợ của Abraham bị bắt rồi cung hiến cho Pharaon của Egypt. Bà được Thiên Chúa che chở nên từ thân thể bà phát sinh ra những chứng bệnh lạ cho Pharaon và Hoàng cung. Hoảng sợ, họ thả bà ra và đuổi cả giòng họ này ra khỏi Ai cập.

Trở lại vùng đất Bethel (Canna). Đoàn người của Abraham phải chiến đấu kịch liệt một sống, một còn với các giòng dân sống chung quanh. Mặc dù dân ít, nhưng nhờ sự hộ trì của đấng tối cao, Người đã hứa sẽ đưa ông về vùng đất hứa. Nên đoàn người của Abraham đã toàn thắng trên khắp chiến trường. Tạo nên một lãnh thổ mới, một đoàn người di dân mới tại tân lãnh địa Canna. Từ lãnh địa này đoàn người của Abraham sinh sôi nảy nở lớn mạnh dưới sự quan phòng của đấng Yêhova. Từ thế hệ này tới thế hệ khác. Truyền tới đời Jacob, sau này đổi thành Israel. Đây chính là khúc quan trọng tạo nên một dòng tộc, mà cho tới ngày nay trong cuốn Cựu Ước xem như miêu duệ của Abraham tại vùng đất Thánh Canna. Và tại đó một kinh thành Jerusalem được xây dựng mang dấu tích thánh thiêng. Chính từ dòng dõi này sẽ nảy sinh một chồi Jessê thơm ngát. Và cũng chính dòng họ này, Thiên Chúa phải can thiệp bởi sự bội tín của họ.

Jacob có mười hai người con trai, ít nhất một người con gái, sinh bởi hai bà vợ chính là [Leah](#) và [Rachel](#) và bởi hai người hầu gái của hai bà là [Bilhah](#) và [Zilpah](#). Mười hai con trai của Jacob : [Reuben](#), [Simeon](#), [Levi](#), [Judah](#), [Dan](#), [Naphtali](#), [Gad](#), [Asher](#), [Issachar](#), [Zebulun](#), [Josheph](#), [Benjamin](#) và con gái [Dinah](#).



Bản đồ cuộc hành trình của Abraham

Ông chia đất đai cho mười một người con trai. Riêng chi tộc Levis không được chia đất đai nhưng được hưởng thuế và các vật dâng hiến của người dân thuộc mười một chi tộc Israel . Vì chính Giòng họ Levis lãnh nhân chức tư tế, đại diện cho dân Israel dâng của lễ tại các đền thờ phượng đấng Jêhova : *Họ không có đất thừa hưởng ở Ca Na An (DSKý 18:23–24), nhưng họ nhận được thuế một phần mười (DSKý 18:21), bốn mươi tám thành (DSKý 35:6), và được quyền nhận của bố thí của dân chúng trong các buổi lễ (PTLLKý 12:18–19; 14:27–29).*

Đất nước Israel sau thời vua Salomon băng hà bị chia thành hai phần lấy thành Jerusalem làm ranh giới.

Phía Bắc phần đất Samaria chia cho chín chi họ : [Reuben](#), [Simeon](#), [Dan](#), [Naphtali](#), [Gad](#), [Asher](#), [Issachar](#), [Zebulun](#), [Joshep](#), và một phần chi họ Levis. Thủ đô của họ là Saramita.

Phía Nam có chi họ [Judah](#), [Benjamin](#), và một số thuộc chi họ Levis. Thành thánh Jêrusalem là thủ đô thuộc về vùng phía nam.

Tới thời điểm này Dân tộc Israel chia rẽ thành hai khu vực riêng biệt Nam, Bắc nên trong Thánh Kinh Cựu Ước gọi là hai Nhà Israel và Judah thay vì hai nước.





## Sự Biến Mất của nhà Israel (Phiá Bắc)

Sau khi vua David băng hà, nhường ngôi lại cho con là Salomon. Salomon là một vị vua rất thông minh, ông nổi danh qua việc xét xử hai người đàn bà giành nhau việc đánh tráo một đứa con sống và một đứa đã chết. Nhưng sau đó Salomon sống một cuộc sống hoang loạn, sa đọa, tin theo lời các bà vợ dân ngoại, tin và tôn thờ các ngẫu tượng của dân ngoại cùng với Đấng Yahve, người đã lập giao ước với Abraham tổ phụ của dân Israel. Salomon đã dẫn đưa vương quốc Israel vào con đường sai lầm. Nên Chúa tuyên phán sẽ xé vương quốc Israel ra và trao một phần cho một kẻ tội tở (verses 11-13).

Điều này đã ứng nghiệm như lời tiên tri. Sau khi Salomon băng hà, vương quốc Israel phân chia thành hai. Một nhóm đa số tách rời theo Jeroboam (con vua Salomon) về hướng Bắc Jerusalem thành lập vương quốc Israel với Mười chi họ và một số thuộc dòng Levy. Nhóm nhỏ còn lại theo Rehoboam (con của Salomon) đi về hướng nam lập thành vương quốc Judah (1 king 12, 2 -2 chronicles 10-11). Kể từ đó hai vương quốc này trở nên thù nghịch nhau ròng rã suốt hai thế kỷ.

### Nhóm Phiá Bắc 10 chi họ Israel

Asher, Dan, Ephraim, Gad, Issachar, Manasseh, Naphtali, Reuben, Simeon, và Zebulun. Qua nhiều lời cảnh cáo của các tiên tri, đặc biệt tiên tri Elia. Vua và dân Israel vẫn không hối cải, tiếp tục sống trong một tôn giáo pha trộn với cá nghi thức tôn giáo chính, tà lẫn lộn. Cuối cùng vào năm 722 BC (trước Thiên Chúa) qua

nhieu đợt tấn công của người Assyria, dân Israel bị xua đuổi và đè bẹp. **Họ bị bắt làm tù binh và đưa đi lưu đày trên khắp vùng Assyria bên kia sông Euphrates** (phía Đông ) Israel như lời các tiên tri cảnh cáo trước đó hai thế kỷ. Trong khi đó số dân Israel thấp hèn nghèo khó còn ở lại, trở thành kẻ bị trị, sống lẫn lộn với người Assyria chiếm đóng rồi bị đồng hóa trở thành giống dân Samaritano. Đây là giống dân Israel bị pha trộn. Họ không còn thờ phượng Thiên Chúa, thay vào đó là các thần của dân ngoại Assyria. Từ đó người Do Thái (Jews) gọi bọn họ là dân ngoại ngay cả khi họ trở về từ chốn lưu đày Babilon, và sau này trong Tân Ước Chúa Giêsu nhắc đến họ trong một vài dụ ngôn cũng gọi họ là kẻ ngoại giáo. Nhưng là một Samaritano tốt lành.

### **Nhóm phía Nam 02 Chi tộc: Judah - Benjamin Bị Lưu Đày**

Trong khi đó ở phía Nam, lịch sử Judah có một chút khác biệt vì cũng có một số vua biết kính sợ Thiên Chúa, đã cố gắng kéo dân Judah về con đường thiên hảo, nên Judah cũng kéo dài hơn Israel vài thế kỷ. Cuối cùng họ vẫn sống một cuộc sống sa đọa về luân lý và đạo đức. Giống như vương quốc Israel, Chúa đã sai nhiều tiên tri rao lời cảnh cáo. Nhưng họ không nghe. Thế rồi án phạt của Chúa ứng nghiệm. Ngày tàn của Judah vào năm 586 BC dưới sức tấn công tàn bạo của dân Assyri (Đế quốc Babylon). Họ cướp của và tàn phá Jerusalem. Người dân Judah bị đưa đi lưu đày trên đất Babylon hơn 70 năm. Trong những tháng ngày lưu đày ấy, họ ăn năn thống hối, kêu cầu Thiên Chúa đến giải thoát họ. Cuốn Kinh Cựu Ước được hoàn thành và ra đời vào trong hoàn cảnh éo le khốn khổ này. Trong đó bài Thánh Vịnh Bên Bờ Sông Babylon là ẩn tích muôn đời cho con cháu Judah nói riêng và dòng dõi Israel nói chung.

Sau thời Nabucôđônoso (604-552), đế quốc Babylon suy thoái và tan rã, nhường chỗ cho đế quốc Ba Tư của vua Kyrô. Năm -539 BC vua Kyrô Ba tư ( Iran ngày nay) chiếm được thành Babylon và sau đó mở rộng đế quốc đến tận Ai Cập.

Vua Kyrô tôn trọng phong tục các giống dân đã bị chinh phục. Ông có chính sách rộng rãi về mặt tôn giáo : Công nhận và khuyến khích tôn giáo của các dân dưới quyền cai trị . Vì vậy mà năm -538 (TCN) ông ra chiếu chỉ cho phép người Do Thái ở Babylon được hồi hương. Đồng thời vua cho trả lại những vật dụng quý giá mà Nabucôđônoso đã lấy của Đền Thờ Giêrusalem và còn ra lệnh xuất tiền công khổng lồ để đài thọ phí tổn xây lại Đền Thờ. Tiên tri Daniel còn gọi là Isaia Đệ Nhị đã không ngần ngại gọi Kyrô là *“Đấng Được Xức Dầu Của Thiên Chúa”* (45<sup>1</sup>) và là *“Mục Tử Của Thiên Chúa”* (44<sup>28</sup>), là người được Chúa chọn để cứu Dân Chúa.

Sau khi được giải thoát khỏi kiếp nô lệ tại Babilon. Theo sách vở có khoảng năm chục ngàn (50,000) người trở về quê cha, đất tổ xây dựng lại cuộc sống mới và tái thiết lại thánh Thánh Giêrusalen bị phá đổ. Trong sự trở về ấy, có thể có rất nhiều người Do Thái quyết định ở lại, không trở về quê hương, vì đã lập nghiệp, có cơ ngơi nơi đất khách, quê người.

Số người ở lại Babilon này, cộng với số người thuộc Mười Chi Họ Israel phía Bắc bị người Assyria lưu đày trên khắp vùng thuộc lưu vực hai con sông Tigris và Eupharis, họ được xem là Mười Hai chi tộc Do Thái bị thất lạc (The lost Tribes of Israel). Để điều này được chứng minh là hiện nay có những bộ tộc tại miền Bắc Ấn, tại Bắc Miến Điện, tại Yemen, Ethiopia. Một vài bộ tộc nhỏ trên các quốc gia tại Phi Châu. Tất cả những dòng tộc lớn, nhỏ và những người thất lạc khác, tuy họ sống ngoài lãnh thổ Isreel, đất nước Judah (Jew, Do Thái ngày nay), nhưng tâm hồn luôn hướng về quê cha đất tổ. Họ khẳng định chính họ là miêu duệ của giòng dõi Israel qua những phong tục, nghi thức lễ tế của người Do Thái xưa. Ngày nay với sự tiến bộ khoa học về DNA. Họ có chỉ số nguyên thủy Do Thái lớn hơn những người Do Thái tại bản quốc hiện nay. Họ luôn mong ngóng một ngày nào đó được về sống trên vùng đất cổ xưa bên thành thánh Jerusalem

Phải chăng chính ba vị Đạo sĩ đến từ Phương Đông trong câu kinh thánh của Thánh Mathew là những miêu duệ của Mười Hai Chi Tộc Do Thái bị thất lạc khi xưa. Chỉ có những con người mang huyết thống và luôn ngưỡng mộ, hướng tâm hồn mình về quê Cha Đất tổ Israel, mới bỏ cả cuộc đời tìm kiếm sự lạc báo hiệu việc giáng thế (xuất hiện) của Đấng Cứu Độ mà người Do Thái trông ngóng. Sự trông ngóng, mong đợi đó được báo trước từ miệng các Tiên Tri qua những bài Thánh Vịnh. Đối với người Do Thái, Đấng Thiên sai ấy sẽ đến để giải thoát dân Isreal và đưa đất nước và con người họ lên thành quốc gia danh dự và cao trọng nhất trong các quốc gia trên địa cầu này. Cũng bởi chính điều này, nên người đàn bà Do Thái nào kết hôn mà không sinh con dù trai hay gái được xem nhưng là kẻ không được Thiên Chúa chúc phúc

Trong niềm tin và sử liệu trình bày trên chúng ta có thể tin rằng ba vị Đạo Sĩ ở Phương Đông đi tìm Chúa, cũng chính là miêu duệ của các chi tộc Israel bị thất lạc. Nên cả cuộc đời họ đã bỏ công sức tìm kiếm và theo dõi đi tìm lạc. Khi thấy điếm lạc đó xuất hiện trên bầu trời. Họ tin rằng Đấng Thiên Sai mà các tiên tri nói tới khi xưa đã xuất hiện tại Do Thái. Do đó, tuy sống trên các quốc gia thù nghịch với dân Do Thái và tại các vùng đất xa xôi, khác nhau, nhưng cùng mục đích và chí hướng tin rằng đấng Thiên sai đã giáng trần trên đất Do Thái. Nên họ đã cùng nhau cất bước lên đường về Do Thái để tìm kiếm đấng Thiên Sai. Nhưng khi họ

tìm thấy Đấng họ muốn tìm, thì cảnh vật và thực trạng trước mắt quá đỗi khiêm tốn, nghèo nàn. Với niềm tin, họ vẫn khiêm cung quỳ lạy và dâng các lễ vật cho vị Thiên Sai đến để cứu độ cho muôn dân.

## **Kết**

Ba vị Đạo Sĩ ấy đến từ các đất nước thù nghịch với Do Thái ở Phương Đông. Phải chăng họ chính là Miêu Duệ của Mười Hai Chi Phái Israel phía Bắc, và và Judah phía Nam bị thất lạc. Họ bị phân tán và làm nô lệ tại các nước thuộc giống dân Assyria trên vùng đất giữa hai dòng sông Tigris và Euphrates hơn 700 BC ( trước Chúa Giáng Sinh). Mặc dù thân thể của họ thuộc về giống dân nơi sinh sống. Nhưng tâm hồn vẫn luôn quan tâm tới sự hưng vong, tồn tại của tổ tiên Israel. Sự quan tâm ấy được chứng minh qua sự vui mừng lên đường của ba vị Đạo sĩ tìm kiếm Vua Do Thái, hay Đấng Thiên Sai giáng trần được mô tả trong bài Kinh Thánh của Thánh Mathew ( 2: 1-12)/. Cũng Vậy, năm 70 AC (sau thiên Chúa) người Do Thái bị La Mã thẳng tay trục xuất khỏi lãnh thổ, họ lang thang trên khắp thế giới. Sau khi đế quốc La Mã sụp đổ . Vùng đất hứa của người Do Thái lại rơi vào tay người Hồi Giáo. Từ đó trở đi tương chừng như người Do Thái không bao giờ phục hồi lại quê hương , vùng đất mà đấng Jêhova đã hứa ban cho tổ tiên của họ.

Trên con đường lưu lạc khi bị đẩy ra khỏi quê hương do đế quốc La Mã. Người Do Thái bị khinh rẻ, kỳ thị và sát hại. Nhưng trong tâm hồn họ vẫn luôn hướng về vùng Đất Hứa Canaan. Khi gặp nhau, câu chào của họ luôn được nói: "Hẹn gặp lại tại Jerusalem". Câu chào hỏi ấy là một thông điệp đầy lòng cương quyết gửi tới tất cả mọi người Do Thái đang lang thang lưu đầy khắp nơi gần Hai ngàn năm. Và cũng nhắc nhở với nhau " Lời hứa của Chúa với Cha Ông họ khi xưa sẽ không bao bị quên lãng". Trong cái bóng tối vô vọng ấy thì thế chiến thứ II chấm dứt. Cảm thương cho dân tộc Do Thái bị người Đức sát hại hơn 06 triệu người. Liên Hiệp Quốc đã chia vùng đất của dân Palestin lúc đó thành hai phần. 57 % cho Do Thái. Còn 43% cho Palestin gốc Ả Rập. Phần đất này LHQ giao cho người Anh cai trị với Jerusalem là thành phố quốc tế.

Năm 1948 khi người Anh tuyên bố chấm dứt sự cai trị do LHQ ủy nhiệm , Thì người Do Thái cũng tuyên bố Độc Lập. Sau gần hai ngàn năm người Do Thái mất nước. Đây cũng là lần Exodus thứ ba. Qua gần hai ngàn năm mất nước, bị lưu đầy. họ vẫn tin vào lời hứa của Jêhova. Và họ đã làm được điều kỳ diệu: Trở về miền Đất Hứa và Jerusalem lại trở thành thủ đô của dân tộc Do Thái vào ngày 6 tháng

11 năm 2017 do TT Donald Trump thực hiện. Ông được người Do Thái xem như một Kỵro thứ hai, người được xúc dầu bởi đấng Yehova

Phải chăng ba vị Đạo sĩ đi tìm Chúa sinh ra tại hang Bethlehem chính là những miêu duệ của người Do Thái bị lưu đày trên các vùng đất Phương Đông ? Và cũng giống như Do Thái ngày nay đã tìm về vùng Đất Hứa mà Thiên Chúa hứa ban cho các tổ phụ của họ. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn. Nhưng có sự gì mà không thể đối với Đấng Toàn Năng.

California Dec 14 2018

Ngoc Danh